TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-01-2026
V/v tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện.

2. Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 800/2025/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1995; thường trú:ấp H, xã T, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Căn hộ chung cư S, chung cư T, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ A, ấp T, phường A, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/10/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: ông Trương Tam P, sinh năm 1994, thường trú: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk: tạm trú: Căn hộ chung cư S chung cư R, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án: 259/2025/QĐCNTTLH ngày 04 tháng 9 năm 2025

của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh. Chị H và anh P thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn và giao người con chung tên Trương Hoàng Gia H1, sinh ngày 17/8/2023 cho Nguyễn Thị Trúc H tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Trúc H không yêu cầu anh Trương Tam P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện tại do nhu cầu và giá cả sinh hoạt tăng cao và hoàn cảnh kinh tế hiện nay của chị H gặp nhiều khó khăn nên chị H không còn khả năng nuôi dưỡng cháu Trường H3. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Tam P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung là cháu Trương Hoàng Gia H1 đủ 18 tuổi, tương ứng 191 tháng với tổng số tiền cấp dưỡng là 1.910.000.000 (một tỷ, chín trăm mười triệu đồng) và yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trên một lần.

Bị đơn anh Trương Tam P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng anh P trình bày: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án: 259/2025/QĐCNTTLH ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh. Anh P và chị H thống nhất giao con chung là cháu Trường Hoàng Gia H2, sinh ngày 17/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị H.

Nay chị H khởi kiện và yêu cầu anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng thì anh P không đồng ý, vì hiện nay anh không được thăm con và vợ cũ cũng đã chặn anh trên các nền tảng xã hội nên anh không thấy được sinh hoạt của con.

Hiện nay thu nhập của anh không cố định mỗi tháng thu nhập khoảng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, do anh làm nghề tự do. Do thu nhập của anh không ổn định nên anh không đồng ý mức cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng. Anh đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng/tháng và sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình hàng tháng, không đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần theo yêu cầu của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, đại diện nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Văn T và bị đơn anh Trương Tam P có đơn yêu cầu giải

quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; bị đơn anh Trương Tam P cư trú tại: Căn hộ C chung cư R, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp về cấp dưỡng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 59/2025/QĐCNTTLH ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P, đồng thời anh chị đã thống nhất giao con chung Trương Hoàng Gia H1, sinh ngày 17/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, anh P là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Vì vậy, yêu cầu của chị H buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên là có căn cứ, phù hợp với các điều 107; 110; 119 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét về mức cấp dưỡng: Khi ly hôn, chị H và anh P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình thì "*mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*". Quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng. Anh P không đồng ý và cho rằng thu nhập của mình không ổn định, do anh làm nghề tự do dao động khoảng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng nên anh đồng ý thực hiện mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, với thu nhập của anh P thì việc vừa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ở mức 10.000.000 đồng/1 tháng và vừa đảm bảo nhu cầu cuộc sống của bản thân là có khó khăn, trong khi thu nhập của bị đơn không ổn định do tính chất công việc không ổn định. Do đó, để bảo đảm hài hòa giữa quyền lợi chính đáng của con chung và khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng.

[5] Về phương thức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với tổng số tiền 1.910.000.000 đồng (một tỷ chín trăm mười triệu đồng) cho toàn bộ thời gian cấp dưỡng; anh P không đồng ý và đề nghị thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo phương thức định kỳ hằng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Trong vụ án này, các đương sự không có thỏa thuận về việc cấp dưỡng một lần; đồng thời anh P không đồng ý với phương thức

cấp dưỡng một lần và nguyên đơn cũng không cung cấp được căn cứ chứng minh việc buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần là cần thiết nhằm bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần; phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ hằng tháng là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của các bên nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn anh Trương Tam P phải chịu án phí về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc H đối với anh Trương Tam P.

Buộc anh Trương Tam P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Hoàng Gia H1, sinh ngày 17/8/2023 mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc H về việc buộc anh Trương Tam P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần với tổng số tiền 1.910.000.000 đồng.

Anh Trương Tam P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo phương thức định kỳ hằng tháng.

3. Về án phí dân sự: Anh Trương Tam P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có 4 5 quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà